TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST – HNGĐ	*Đăk Glei, ngày 29 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI TỈNH KON TUM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Đình Tài

Thư ký phiên họp: Ông Hà Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên họp: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc "***Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật"*** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Y N; sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A Ê; sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

+ Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum; người đại diện theo pháp luật: Ông A T – chức vụ; Chủ tịch

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai cũng như tại phiên họp chị Y N trình bày:

Chị Y N và anh A Ê là người cùng làng, trước đây theo phong tục tập quán ở làng người dân đi mai mối cho chị Y N và anh A Ê, mặc dù không có tình cảm nhưng vẫn phải chấp nhận lấy nhau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2005

do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh cấp thì chị Y N và anh A Ê đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/02/2005 khi đó chị Y N mới có 14 tuổi chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn giữa chị Y N và anh A Ê là không tự nguyện. Thực chất việc kết hôn này là do anh A Ê tự lên Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei làm Giấy chứng nhận kết hôn và tự ý ký tên chị Y N vào Giấy chứng nhận kết hôn chứ chị Y N không biết và không ký vào Giấy chứng nhận kết hôn. Chị Y Nvà anh A Ê sống với nhau chưa được một năm thì anh A Ê thường xuyên dọa nạt, trách móc này nọ, chị Y N và anh A Ê thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lục đục cãi cọ nhau, sống không hòa hợp với nhau, do anh A Ê hay uống rượu say xỉn đánh đập chị Y N và thường xuyên xúc phạm chị Y N và gia đình chị Y N, đã nhiều lần chị Y N khuyên bảo nhưng anh A Ê không chịu thay đổi, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, anh A Ê không chịu thay đổi, thậm chí mỗi lần uống rượu về lại đánh đập chị Y N nhiều lần, chị Y N đã cố gắng nhẫn nhịn sống với anh A Ê 15 năm, đến nay chị Y N không thể tiếp tục cuộc sống này đươc nữa, nên yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh A Ê và chị Y N do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei chứng nhận ngày 15/02/2005.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chị Y N và anh A Ê có 01 con chung tên là A K; sinh ngày 27/4/2006 hiện đang ở với chị Y N, chị Y N có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh A Ê phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y N và anh A Ê không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên họp về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b Khoản 2 Điều 35; điểm g Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 366; Điều 367; Điều 370 và Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Khoản 6 Điều 3; Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Y N, đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Y N và anh A Ê theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2005 cấp ngày 15/02/2005 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum và ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh A Ê và chị Y N về việc nuôi con chung.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Y N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum nhận định:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Y N và anh A Ê đều có Hộ khẩu thường trú tại Thôn Lê Toan, xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum và đã được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 16, quyển số: 01/2005 ngày 15/02/2005, khi đó chị Y N chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị Y N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ. Căn cứ vào Điều 10; Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A Ê và người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chị Y N sinh ngày 15/9/1991 và anh A Êsinh năm 1986 đăng ký kết hôn 15/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Tại thời điểm đăng ký kết hôn thì chị Y N mới có 13 tuổi 05 tháng, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Y N chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, anh A Ê và chị Y N kết hôn với nhau không hoàn toàn tự nguyện. Hơn nữa, tại thời điểm đăng ký kết hôn thì chị Y N không có mặt tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh để ký vào Giấy chứng nhận kết hôn, việc chị Y N làm đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 16, quyển số: 01/2005 ngày 15/02/2005 là có căn cứ theo quy định tại Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3; Điều 8; Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình chung sống anh A Ê và chị Y N có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đều sống ly thân với nhau. Hơn nữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A Ê và người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei cũng nhất trí yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Y N và anh A Ê.

[4]. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Do việc kết hôn giữa anh A Ê và chị Y N vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 là việc kết hôn trái pháp luật nên kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật anh A Ê và chị Y N phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh A Êvà chị Y N có 01 con chung tên là A K; sinh ngày 27/4/2006. Chị Y N và anh A Ê thỏa thuận chị Y N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh A Ê không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y N và anh A Ê không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Y N và anh A Ê.

[6]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Y N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Khoản 6 Điều 3; Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 29; điểm b Khoản 2 Điều 35; điểm g Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Y N.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Y N và anh A Ê theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum cấp ngày 15/02/2005.

2. Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật:

Chị Y N và anh A Ê phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Y N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A K; sinh ngày 27/4/2006. Anh A Ê không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Y N và anh A Ê.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Y N phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0004673, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- UBND xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Đình Tài